

Bản án số: 769/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/12/2021

V/v “Ly hôn”

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Trí.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Văn Tiên

- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thông - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 12 - Tp. Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12:* Bà Trần Thị ThA Thúy - Kiểm
sát viên.

Ngày 29/12/2021 tại Tòa án nhân dân Quận 12 xét xử sơ thẩm công khai vụ
án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm
2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2021/QĐXX-ST
ngày 15/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 584/2021/QĐST-HNGĐ ngày
08/12/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Hoài A, sinh năm 1982; (Có đơn xin xét xử vắng
mặt).

Địa chỉ: số 193/14 C, phường 01, quận Tân Bình, Tp.HCM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1978; (Có đơn xin xét xử vắng
mặt).

Địa chỉ: số 101/3C khu phố 1, phường D, Quận 12, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà
Trương Hoài A trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Đức B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, quận
Tân Bình, Tp.HCM (Số: 53) ngày 26/7/2017. Từ khi kết hôn cuộc sống của vợ

chồng bà đã không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau và mâu thuẫn gia đình vì quan điểm sống khác nhau, cuộc sống chung rất nặng nề, bà và ông B đã ly thân hơn 03 năm nay, hiện tại bà đang sinh sống ở số 193/14 C, phường 01, quận Tân Bình, Tp.HCM. Đến nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đức B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức E, sinh ngày 01/9/2018. Bà Trương Hoài A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì từ lúc mới biết tin con mang bầu con được 02 tháng bà đã chuyển về nhà cha mẹ ở Tân Bình sinh sống và một mình nuôi con, chăm sóc con cho đến thời điểm hiện tại. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung; nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai ngày 18/5/2021 và tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, bị đơn ông Nguyễn Đức B trình bày:*

Ông B xác nhận trong thời gian sống chung với bà A, ông ít quan tâm, chăm sóc đến vợ con vì phải lo đi làm việc kiếm tiền lo cho gia đình. Tuy nhiên, ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Trương Hoài A vì ông thấy hai vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì lớn, cuộc sống hôn nhân vẫn diễn ra bình thường.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức E, sinh ngày 01/9/2018. Từ lúc mang bầu con được 02 tháng vợ ông là bà A đã chuyển về nhà cha mẹ ở Tân Bình sinh sống và nuôi con, chăm sóc con cho đến thời điểm hiện tại. Ông không đồng ý với yêu cầu của bà A, ông muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung; nợ chung: không có.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo theo quy định, cần xem xét rút kinh nghiệm. Về việc giải quyết nội dung vụ án, kiểm sát viên nhận thấy tất cả các yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12 nên căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Bà Trương Hoài A, ông Nguyễn Đức B có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Trương Hoài A và ông Nguyễn Đức B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, quận Tân Bình, Tp.HCM (số: 53) ngày 26/7/2017. Theo quy định tại Luật hôn nhân gia đình năm 2014, thì hôn nhân giữa bà A và ông B là đảm bảo giá trị pháp lý.

Nay bà A yêu cầu xin ly hôn với ông B do mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn. Tại biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 18/5/2021 ở Hội Liên Hiệp phụ nữ phường D, Quận 12 thì địa phương cho biết “ Hoàn cảnh hôn nhân luôn gặp khó khăn và tác động xã hội phức tạp, quan điểm xã hội hạn chế thực tế từ đó phát sinh sự bất hòa càng kéo dài dẫn đến sự ly hôn, do đơn yêu cầu của bà Trương Hoài A (vợ) gửi đến Tòa án Quận 12”.

Tại Công văn số 08/HPN ngày 21/5/2021 của Hội Liên Hiệp phụ nữ quận Tân Bình về việc trả lời công văn xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án nhân dân Quận 12 cho biết khi bà Trương Hoài A mang thai được hai tháng thì phát sinh mâu thuẫn với ông B nên đã dọn về ở tại nhà cha mẹ ruột tại địa chỉ số 193/14 C, phường 01, quận Tân Bình, Tp.HCM.

Như vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức E, sinh ngày 01/9/2018. Bà Trương Hoài A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Đức B cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà Trương Hoài A cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, căn cứ theo như thừa nhận của ông B tại Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12; Tại biên bản xác minh của Tòa án Quận 12 ngày 18/5/2021 tại Hội Liên Hiệp phụ nữ phường D, Quận 12 và Công văn số 08/HPN ngày 21/5/2021 của Hội Liên Hiệp phụ nữ quận Tân Bình đều thể hiện rõ từ lúc bà A mang bầu 02

tháng cho đến thời điểm hiện tại thì con chung được bà A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy, ông B chỉ thỉnh thoảng ghé nhà thăm con, chứ không trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy con.

Mặt khác, Tòa án nhân dân Quận 12 đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 101/2021/TB-BSCC ngày 18/5/2021, tổng đạt cho ông B, yêu cầu ông B bổ sung, cung cấp chứng cứ về điều kiện, khả năng nuôi con của mình, nhưng cho đến thời điểm xét xử, ông B không cung cấp chứng cứ cho Tòa án Quận 12 nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin nuôi con chung của bà A là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trương Hoài A phải nộp, được căn trừ vào biên lai thu số AA/2019/0106085 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trương Hoài A được ly hôn với ông Nguyễn Đức B.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Đức E, sinh ngày 01/9/2018. Giao con chung cho bà Trương Hoài A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Nguyễn Đức B.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Trương Hoài A phải nộp, được căn cứ vào biên lai thu số AA/2019/0106085 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát trực tiếp cấp trên là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 ;
- Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí